

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi là Ủy ban) là đơn vị cấp cục thuộc Bộ Ngoại giao, có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (sau đây gọi là Bộ trưởng) thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Ủy ban có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh và dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác người Việt Nam ở nước ngoài;

b) Chiến lược, kế hoạch dài hạn, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng của Chính phủ về công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Các văn bản khác về công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Ngoại giao xem xét, quyết định:

a) Dự thảo thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về công tác người Việt Nam ở nước ngoài;

b) Kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm về công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác người Việt Nam ở nước ngoài sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

4. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác người Việt Nam ở nước ngoài theo thẩm quyền.

5. Chủ trì nghiên cứu, tổng hợp đánh giá và đề xuất các vấn đề có tính dự báo, chiến lược liên quan đến tình hình cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

6. Hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài ổn định cuộc sống, hòa nhập vào xã hội sở tại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

7. Thực hiện công tác đại đoàn kết dân tộc đối với người Việt Nam ở nước ngoài; chăm lo, tạo điều kiện, thu hút nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển đất nước; tổ chức, hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài trong các mối liên hệ với trong nước; hỗ trợ kết nối đổi mới sáng tạo.

8. Thông tin, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình đất nước, các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết, tham gia cho người Việt Nam ở nước ngoài.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế liên quan đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện quản lý đối với các tổ chức xã hội liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật theo quy định pháp luật và quy định của Bộ Ngoại giao.

11. Thực hiện công tác khen thưởng trong công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

12. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý.

13. Phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về người Việt Nam ở nước ngoài.

14. Thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, bảo mật và an toàn

thông tin theo các chương trình, kế hoạch của Bộ Ngoại giao và theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; tham mưu, kiến nghị thực hiện chế độ tiền lương, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

16. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách Nhà nước được phân bổ theo quy định của pháp luật.

17. Tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban và theo phân công của Bộ trưởng.

18. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ủy ban gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chủ nhiệm Ủy ban chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ủy ban.

Các Phó Chủ nhiệm giúp Chủ nhiệm quản lý, điều hành hoạt động của Ủy ban theo sự phân công và ủy quyền của Chủ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

2. Ủy ban có các tổ chức trực thuộc sau:

- a) Văn phòng Ủy ban;
- b) Phòng Tổng hợp – Pháp lý;
- c) Phòng Công tác hội đoàn;
- d) Phòng Văn hóa - Tiếng Việt;
- đ) Phòng Truyền thông;
- e) Phòng Khoa học - Công nghệ và Đổi mới sáng tạo;
- g) Phòng Kinh tế và Doanh nhân.

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của các tổ chức thuộc khoản 2 của Điều này được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và của Bộ.

3. Chủ nhiệm Ủy ban quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức thuộc Ủy ban; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban phù hợp với Quy chế làm việc của Bộ và các quy định hiện hành khác.

4. Biên chế công chức, người lao động của Ủy ban do Bộ trưởng quyết định trên cơ sở vị trí việc làm.

Điều 4. Hiệu lực và Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

a) Quyết định số 1705/QĐ-BNG ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Nghiên cứu tổng hợp thuộc Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài;

b) Quyết định số 1706/QĐ-BNG ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài;

c) Quyết định số 1708/QĐ-BNG ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kinh tế, Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài;

d) Quyết định số 1709/QĐ-BNG ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Thông tin - Văn hóa thuộc Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao;
- Các CQĐD Việt Nam ở nước ngoài;
- Lưu: HC, UBNV, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Bùi Thanh Sơn